

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÁP HẸP DUYỆT

Lần đầu: 05/7/2018

MẪU NHÃN DỰ KIẾN
(SCBS L1)

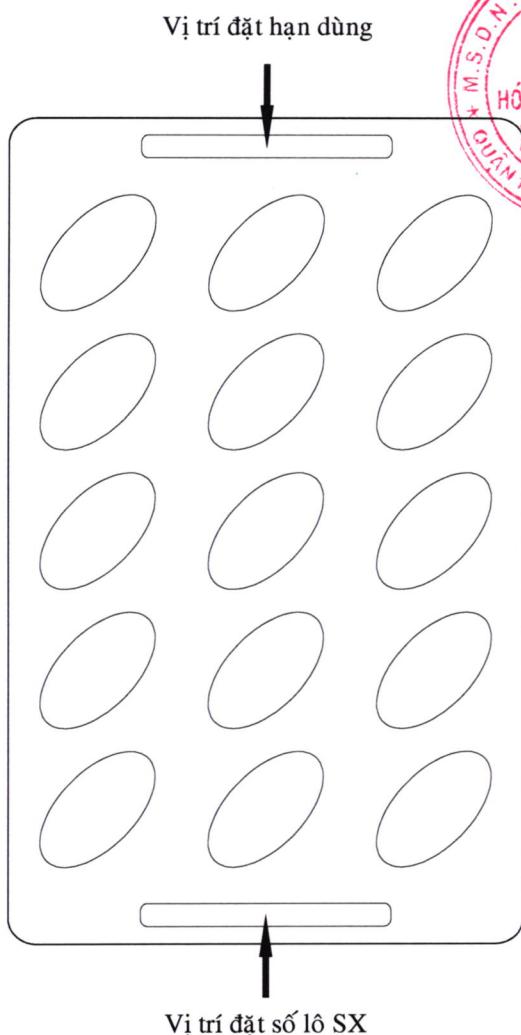
I. NHÃN HỘP



II. NHÃN VỈ

(Số lô SX, hạn dùng được dập nổi trên vỉ)

A. Mặt trước



B. Mặt sau



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

MEFLAVON

Viên nén bao phim

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Để xa tầm tay trẻ em

Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

Thành phần, hàm lượng của thuốc:

Mỗi viên nén bao phim chứa:

- Rutin 500 mg
- Tá dược vừa đủ..... 1 viên.

(Tá dược: lactose, natri starch glycolat, magnesi stearat, tinh bột biến tính, methacrylic acid copolymer, hydroxypropylmethylcellulose, talc, màu oxyd sắt đỏ, màu oxyd sắt vàng, titan dioxyd, macrogol 6000, polysorbat 80).

Mô tả sản phẩm:

Viên nén bao phim hình oval, màu cafe sữa nhạt.

Quy cách đóng gói:

Vỉ 15 viên. Hộp 2 vỉ.

THÔNG TIN CHO NGƯỜI BỆNH

Thuốc dùng cho bệnh gì:

Điều trị hội chứng chảy máu, xơ cứng mạch máu, ban xuất huyết, chứng giãn tĩnh mạch (phù, đau, nặng chân, bệnh trĩ,...).

Nên dùng thuốc này như thế nào và liều lượng:

Cách dùng:

Uống thuốc ngay sau khi ăn hoặc trong bữa ăn.

Liều lượng:

Người lớn: 1 viên x 2 lần/ngày.

Khi nào không nên dùng thuốc này:

Mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

Tác dụng không mong muốn:

Có thể xảy ra một số phản ứng dị ứng: phát ban, sưng mặt, sưng họng.

Nên tránh dùng những thuốc hoặc thực phẩm gì khi đang sử dụng thuốc này:

Chưa có báo cáo nào về tương tác của thuốc với các thuốc khác.

Để tránh tương tác giữa các thuốc, thông báo cho bác sĩ hoặc dược sỹ về những thuốc đang sử dụng.

Cần làm gì khi một lần quên không dùng thuốc:

Nếu một lần quên không dùng thuốc, hãy dùng thuốc khi nhớ. Nếu lúc nhớ gần lần dùng thuốc kế tiếp, hãy bỏ qua liều đã quên và dùng liều kế tiếp.

Cần bảo quản thuốc này như thế nào:

Nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C.

Những dấu hiệu và triệu chứng khi dùng thuốc quá liều:

Chưa có báo cáo cụ thể về các triệu chứng của quá liều.

Cần phải làm gì khi dùng thuốc quá liều khuyến cáo:

Nếu trường hợp quá liều xảy ra, đề nghị đến ngay cơ sở y tế gần nhất để nhân viên y tế có phương pháp xử lý kịp thời.

Những điều cần thận trọng khi dùng thuốc này:

Các tình trạng cần thận trọng khi sử dụng thuốc:

- Không sử dụng cùng lúc với các chế phẩm có chứa rutin.
- Người bệnh mắc các rối loạn di truyền hiếm gặp về dung nạp galactose, chứng thiếu hụt lactase Lapp hoặc rối loạn hấp thu glucose-galactose.

Các khuyến cáo dùng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú:

- Thời kỳ mang thai: phụ nữ mang thai không dùng thuốc này.
- Thời kỳ cho con bú: do chưa có đầy đủ số liệu về khả năng thuốc qua được sữa mẹ, phụ nữ cho con bú cần thận trọng khi dùng thuốc này.

Người bệnh nên thông báo cho bác sĩ biết nếu là phụ nữ có thai, dự định có thai, phụ nữ đang cho con bú để bác sĩ cân nhắc giữa lợi ích điều trị và nguy cơ xảy ra cho người mẹ, thai nhi, trẻ bú mẹ.

Ảnh hưởng của thuốc đối với công việc:

Thuốc có thể gây chóng mặt. Người lái tàu xe, vận hành máy, người làm việc trên cao và các trường hợp khác cần thận trọng khi sử dụng thuốc này.

Khi nào cần tham vấn bác sĩ, dược sỹ:

Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ hoặc dược sỹ.

THÔNG TIN CHO CÁN BỘ Y TẾ

Các đặc tính dược lực học, dược động học:

Dược lực học:

Nhóm dược lý: thuốc bảo vệ tĩnh mạch và mao mạch.

Mã ATC: C05CA01

Thuốc tác động trên hệ thống tĩnh mạch bằng cách:

- Trên tĩnh mạch: làm giảm sức căng và tình trạng ứ trệ của tĩnh mạch.
- Trên tuẫn hoàn vi mạch: giúp bình thường hóa tính thẩm mao mạch và tăng sức bền mao mạch.

Chỉ định, liều dùng, cách dùng, chống chỉ định:

Chỉ định:

Điều trị hội chứng chảy máu, xơ cứng mạch máu, ban xuất huyết, chứng giãn tĩnh mạch (phù, đau, nặng chân, bệnh trĩ,...).

Liều dùng, cách dùng:

Cách dùng:

Uống thuốc ngay sau khi ăn hoặc trong bữa ăn.

Liều lượng:

Người lớn: 1 viên x 2 lần/ngày.

Chống chỉ định:

Mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

Các trường hợp thận trọng khi dùng thuốc:

Các tình trạng cần thận trọng khi sử dụng thuốc:

- Không sử dụng cùng lúc với các chế phẩm có chứa rutin.
- Thận trọng khi dùng cho người bệnh mắc các rối loạn di truyền hiếm gặp về dung nạp galactose, chứng thiếu hụt lactase Lapp hoặc rối loạn hấp thu glucose-galactose.

Các khuyến cáo dùng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú:

- Thời kỳ mang thai: không dùng thuốc này cho phụ nữ mang thai.
- Thời kỳ cho con bú: do chưa có đầy đủ số liệu về khả năng thuốc qua được sữa mẹ, thận trọng khi dùng thuốc cho phụ nữ cho con bú.

Ảnh hưởng của thuốc đối với công việc:

Thận trọng khi sử dụng cho người lái tàu xe, vận hành máy, người làm việc trên cao và các trường hợp khác vì thuốc có thể gây chóng mặt.

Tương tác của thuốc với các thuốc khác và các loại tương tác khác:

Chưa có báo cáo nào về tương tác của thuốc với các thuốc khác.

Tác dụng không mong muốn:

Có thể xảy ra một số phản ứng dị ứng: phát ban, sưng mặt, sưng họng.

Quá liều và cách xử trí:

Quá liều:

Chưa có báo cáo cụ thể về các triệu chứng của quá liều.

Cách xử trí:

Điều trị triệu chứng.

Hạn dùng của thuốc:

36 tháng kể từ ngày sản xuất. Không sử dụng thuốc hết hạn dùng.

Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất:

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR
Số 297/5 Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11, Tp. Hồ Chí Minh.

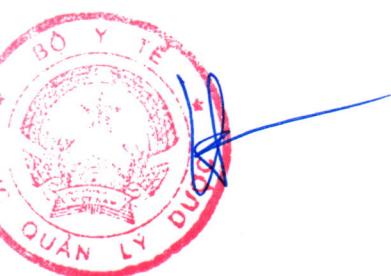
Ngày xem xét sửa đổi, cập nhật lại nội dung hướng dẫn sử dụng thuốc:

Ngày 07 tháng 9 năm 2016

Tổng Giám Đốc



DS. *Huỳnh Thị Lan*



TUQ CỤC TRƯỞNG
P.TRUỞNG PHÒNG
Nguyễn Thị Thu Thủy

